TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, Xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Cao Văn T; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 6, Xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A, huyện B, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/01/2010. Vợ chồng sống với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ

tháng 6 năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh T.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Cao Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng bà Lưu Thị T trình bày: Anh T là con trai bà và chị Ph là con dâu bà kết hôn và chung sống với nhau rồi đi làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do chị Ph tự ý không sống cùng con bà. Nay chị Ph xin ly hôn anh T con bà thông tin: Anh không nhất trí, chị Ph muốn ly hôn thì tùy chị Ph, anh T sẽ không đến Tòa để giải quyết. Về con chung: Anh T và chị Ph chưa có con chung.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã A thấy: Các đương sự trình bày về quan hệ hôn nhân là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Cao Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ph có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Cao Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph anh Cao Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Ph và anh T không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Chị Ph xin ly hôn, anh T không nhất trí, anh T không không tới Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Cao Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không có thiện chí hòa giải nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Ph đối với anh Cao Văn T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, điều

chỉnh.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Ph là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Ph phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ph anh Cao Văn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Hoàng Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001152 ngày 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Hoàng Thị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Tiến: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên